

MỐI QUAN HỆ GIỮA TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG NGHIỆP VÀ TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ

1. Giới thiệu

Tổng điều tra dân số (TĐTDS) là hoạt động thu thập số liệu quan trọng nhất của một nước. TĐTDS cung cấp nguồn thông tin cơ bản về dân số và nhà ở của một nước, phân theo khu vực địa lý và các đặc điểm khác của dân số như giới tính, tuổi, tình trạng hôn nhân, mức sinh, giáo dục và hoạt động kinh tế. Các cuộc tổng điều tra dân số điều tra toàn bộ dân số của một nước để thu thập những thông tin cơ bản của từng cá nhân và thường có chu kỳ điều tra là 10 năm.

Liên hợp quốc đưa ra những nguyên tắc chỉ đạo các cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở. Hướng dẫn mới nhất của Liên hợp quốc (UN,1998) cung cấp các chủ đề “chính”, bao gồm các khoản mục chiếm đa số trong các cuộc tổng điều tra dân số như giới tính, tuổi, tình trạng hôn nhân, tình trạng hoạt động kinh tế và trình độ giáo dục. Cũng có một số chủ đề “không bắt buộc” ví dụ như thu nhập.

2. Lựa chọn để kết hợp giữa các cuộc tổng điều tra nông nghiệp và tổng điều tra dân số

Ở nhiều nước đang phát triển, các trang trại, các hộ gia đình và nông nghiệp có quan hệ tương đối chặt chẽ với nhau, vì phần lớn các hoạt động sản xuất nông nghiệp thuộc khu vực hộ gia đình. Chính điều này đã tạo cơ hội để kết hợp giữa các hoạt động của hai cuộc tổng điều tra theo hướng tiết kiệm kinh phí và nâng cao hiệu quả số liệu tổng điều tra nông nghiệp. Hoạt động kết hợp này có thể được thực hiện theo một số hình thức sau:

- Sử dụng chung các khái niệm, định nghĩa và các bảng phân loại;
- Sử dụng chung tài liệu thực địa;
- Sử dụng danh sách hộ gia đình của tổng điều tra dân số làm dàn mẫu của tổng điều tra nông nghiệp;
- Sử dụng số liệu liên quan đến tổng điều tra nông nghiệp từ các cuộc tổng điều tra dân số;
- Thu thập bổ sung các số liệu liên quan đến tổng điều tra nông nghiệp trong tổng điều tra dân số;
- Liên kết số liệu từ hai cuộc tổng điều tra;
- Thực hiện điều tra kết hợp tại thực địa.

Đối tượng của tổng điều tra dân số là các hộ gia đình và không phải là doanh nghiệp, nên quan hệ giữa các cuộc tổng điều tra nông nghiệp và tổng điều tra dân số chỉ được áp dụng trong phạm vi hộ gia đình. Dàn mẫu riêng cho các trang trại nông nghiệp không dựa trên cơ sở hộ gia đình cần được đối chiếu riêng.

3. Đơn vị thống kê trong tổng điều tra nông nghiệp và tổng điều tra dân số

Đơn vị thống kê trong tổng điều tra dân số là hộ gia đình, ngược lại trong cuộc tổng điều tra nông nghiệp là trang trại nông nghiệp.

Đối với khu vực hộ gia đình, các đơn vị trang trại nông nghiệp và hộ gia đình thường có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tuy nhiên cũng có những khác biệt, chính sự liên quan này đã gây ra những khó khăn cho việc kết

hợp giữa hai cuộc tổng điều tra. Thông thường, chỉ có một trang trại trong một hộ gia đình, nhưng có thể có tới hai hoặc hơn hai trang trại trong một hộ gia đình, hoặc có tới hai hoặc hơn hai hộ gia đình điều hành một trang trại.

Đánh đồng đơn vị trang trại trong tổng điều tra nông nghiệp ngang bằng với đơn vị hộ gia đình trong tổng điều tra dân số không liên quan đến các hoạt động của hai cuộc tổng điều tra. Tuy nhiên, đôi khi các nước xác định trang trại nông nghiệp ngang bằng với hộ gia đình nhằm đơn giản hoá các quy trình trong tổng điều tra nông nghiệp.

4. Sử dụng chung các khái niệm, định nghĩa và bảng phân loại

Sử dụng các tiêu chuẩn thống kê chung trong tổng điều tra nông nghiệp và tổng điều tra dân số để đảm bảo số liệu từ hai nguồn điều tra mang tính thống nhất và có khả năng so sánh, tạo điều kiện dễ dàng hơn cho việc phân tích và giải thích số liệu tổng điều tra nông nghiệp liên quan đến số liệu tổng điều tra dân số. Các chương trình tổng điều tra nông nghiệp trước đây đã nhấn mạnh đến việc đảm bảo các khái niệm, định nghĩa và các bảng phân loại đã sử dụng trong tổng điều tra nông nghiệp phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế trong các cuộc tổng điều tra dân số (ở những nơi có thể áp dụng được) và đây là vấn đề mà các nước cần đặc biệt quan tâm.

5. Sử dụng chung các tài liệu thực địa

Tổng điều tra nông nghiệp thường được tiến hành sau tổng điều tra dân số vì vậy có thể sử dụng tốt các tài liệu thực địa trong nhiều cuộc tổng điều tra dân số. Nếu tổng điều tra nông nghiệp được thực hiện theo địa bàn khi đó có thể dựa trên cùng các ranh

giới của các địa bàn điều tra, sử dụng các bản đồ và các tài liệu khác đã sử dụng trong tổng điều tra dân số. Theo hướng hoàn thiện các quy trình của tổng điều tra nông nghiệp, các nước cần sử dụng tối đa tất cả các tài liệu thực địa của tổng điều tra dân số và các nguồn khác.

Sử dụng địa bàn điều tra trong tổng điều tra dân số làm hệ thống chọn mẫu cho tổng điều tra nông nghiệp được thực hiện trên cơ sở điều tra mẫu.

6. Sử dụng dàn mẫu hộ gia đình của tổng điều tra dân số cho tổng điều tra nông nghiệp

Một số nước lập dàn mẫu hộ gia đình cho tổng điều tra nông nghiệp bằng cách sử dụng danh sách hộ gia đình của tổng điều tra dân số làm dàn mẫu. Phương pháp này rất có lợi, đặc biệt là tạo cơ hội để liên kết số liệu từ hai cuộc tổng điều tra. Tuy nhiên, việc sử dụng danh sách hộ chỉ được thực hiện nếu các cuộc tổng điều tra nông nghiệp được thực hiện ngay sau tổng điều tra dân số; bởi vì danh sách hộ rất nhanh bị lỗi thời và cần phải được cập nhật.

Phương pháp chung để thực hiện cuộc tổng điều tra nông nghiệp theo modun sử dụng dàn mẫu hộ gia đình từ cuộc tổng điều tra dân số đó là:

- Lập dàn mẫu cơ bản cho tổng điều tra nông nghiệp từ danh sách hộ gia đình đã được điều tra trong tổng điều tra dân số (nếu tổng điều tra nông nghiệp được thực hiện ngay sau tổng điều tra dân số) hoặc cập nhật danh sách hộ gia đình trong các đơn vị địa bàn của tổng điều tra dân số (nếu tổng điều tra nông nghiệp được thực hiện sau tổng điều tra dân số một thời gian).

- Trong tổng điều tra nông nghiệp, hỏi mỗi hộ gia đình một số câu hỏi sàng lọc để xác định các hộ gia đình thuộc phạm vi của tổng điều tra nông nghiệp - đó là, các hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp - và sau đó hỏi tất cả các hộ gia đình này các câu hỏi để nhận biết các trang trại nông nghiệp cụ thể.

- Điều tra từng trang trại nông nghiệp trong tổng điều tra nông nghiệp.

Một số đặc điểm của phương pháp này là:

- Danh sách hộ gia đình từ tổng điều tra dân số cung cấp một dàn mẫu toàn diện cho tổng điều tra nông nghiệp, dù là nó chỉ xác định các hộ gia đình, mà không phải là các trang trại hoặc thậm chí là hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp.

- Sự khác biệt rõ ràng về phương pháp tiếp cận trong tổng điều tra nông nghiệp, giữa số liệu các hộ gia đình và số liệu về các trang trại nông nghiệp. Đây là một vấn đề cần quan tâm đặc biệt trong việc liên kết số liệu giữa hai cuộc tổng điều tra.

- Sử dụng phương pháp này dễ dàng mở rộng mục tiêu của tổng điều tra nông nghiệp, ví dụ như điều tra tất cả các hộ gia đình khu vực nông thôn.

- Số liệu hộ gia đình của tổng điều tra dân số cũng rất có lợi để lập dàn mẫu cho tổng điều tra nông nghiệp trên cơ sở chọn mẫu.

7. Số liệu liên quan đến tổng điều tra nông nghiệp có trong tổng điều tra dân số

Để đánh giá nhu cầu số liệu cho tổng điều tra nông nghiệp, cần xem xét những số liệu nông nghiệp đã có từ các nguồn khác, tránh trùng lặp trong thu thập số liệu. Ba khoản mục thường có trong tổng điều tra dân số cần đặc biệt quan tâm trong phân tích nông nghiệp là:

- *Nghề nghiệp chính:* Khoản mục này được thu thập theo từng người hoạt động kinh tế. Nghề nghiệp chính được sử dụng để lập bảng biểu cho những người làm việc trong nghề nông. Nghề nông bao gồm các thành viên của trang trại nông nghiệp làm nghề nông (làm việc trong trang trại của hộ gia đình hoặc làm việc trong trang trại khác), và những người lao động trong nghề nông.

- *Ngành kinh tế chủ yếu.* Ngành kinh tế là hoạt động của một cơ sở trong đó người làm việc hoạt động theo nghề nghiệp chính của mình. Thông tin về ngành kinh tế chủ yếu được thu thập cho mỗi cá nhân hoạt động kinh tế và được sử dụng để lập bảng biểu cho những người làm việc trong ngành nông nghiệp, bao gồm những thành viên của hộ gia đình thuộc trang trại nông nghiệp làm việc trong ngành nông nghiệp, và những người lao động trong ngành nông nghiệp.

- *Tình trạng làm việc.* Tình trạng làm việc quy định người đang làm việc hoặc người làm việc, công nhân hoặc lao động tự làm, và được thu thập cho mỗi người đang hoạt động kinh tế. Thông tin về tình trạng việc làm được sử dụng cho việc phân tích những người làm chính là nghề nông cho dù họ là các chủ trang trại (lao động tự làm), làm việc trong trang trại của hộ gia đình (lao động đóng góp trong gia đình), hay làm nghề nông được trả công (làm thuê).

Điểm hạn chế về số liệu việc làm từ tổng điều tra dân số đó là loại số liệu này thường được thu thập liên quan đến hoạt động kinh tế chính của một người trong một khoảng thời gian ngắn, thí dụ như 1 tháng. Quy định này không xác định được tất cả những người làm việc trong ngành nông nghiệp, vì đặc trưng mùa vụ của hoạt động nông nghiệp. Tuy nhiên, số liệu về nghề

ng nghiệp kết hợp với tình trạng làm việc trong tổng điều tra dân số có thể sử dụng để lập dàn mẫu cho tổng điều tra nông nghiệp. Các hộ gia đình có liên quan chặt chẽ đến trang trại nông nghiệp có thể xác định theo nhóm:

Các hộ gia đình trong đó có bất kỳ một thành viên nào thảo mãn cả hai điều kiện: (1) nghề nghiệp *chính* thuộc ngành nông nghiệp; và (2) tình trạng việc làm là loại “*lao động tự làm*”.

Hộ gia đình thỏa mãn hai điều kiện trên có thể được xem là hộ gia đình tham gia trong các hoạt động sản tự xuất nông nghiệp. Hai điều kiện liên quan đến nghề nghiệp *chính* của các thành viên trong hộ. Điều này dẫn đến việc thiếu các hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp, không có thành viên của hộ có nghề nghiệp chính là nông nghiệp. Số hộ gia đình thuộc loại này có thể là đáng kể ở một số nước.

Dàn mẫu được lập theo phương pháp này cũng không xác định được các trang trại nông nghiệp. Điều này là do không có tương ứng 1-1 giữa hộ gia đình và trang trại. Dàn mẫu hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp có thể được sử dụng theo modun trong tổng điều tra nông nghiệp là chính theo phương pháp tương tự với dàn mẫu hộ gia đình trong tổng điều tra dân số; cụ thể là:

- Xây dựng dàn mẫu tổng điều tra nông nghiệp từ danh sách hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp của tổng điều tra dân số (nếu tổng điều tra nông nghiệp được thực hiện ngay sau tổng điều tra dân số) hoặc cập nhật danh sách các hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp trong đơn vị địa bàn của tổng điều tra dân số (nếu tổng điều tra nông nghiệp thực hiện sau tổng điều tra dân số một thời gian đáng kể).

- Trong tổng điều tra nông nghiệp hỏi từng hộ gia đình các câu hỏi về quản lý sản xuất nông nghiệp (cũng như diện tích trang trại và số vật nuôi (nếu thấy cần) để xác định từng trang trại nông nghiệp.

- Điều tra từng trang trại cho tổng điều tra nông nghiệp.

8. Thu thập bổ sung số liệu liên quan đến nông nghiệp trong tổng điều tra dân số

Các nước có thể xem xét việc đưa thêm các khoản mục liên quan đến nông nghiệp vào các cuộc tổng điều tra dân số vì hai lý do. Thứ nhất, các khoản mục bổ sung có thể cung cấp một phạm vi số liệu liên quan đến tổng điều tra nông nghiệp rộng hơn cho phân tích tổng điều tra dân số. Thứ hai, thông tin được sử dụng để lập dàn mẫu cho tổng điều tra nông nghiệp. Để sử dụng kết quả của tổng điều tra dân số cho mục đích lập dàn mẫu trong tổng điều tra nông nghiệp, thông tin của tổng điều tra dân số cần phải có hiệu lực nhanh để có được dàn mẫu kịp thời cho tổng điều tra nông nghiệp.

Bất kỳ một số liệu liên quan đến tổng điều tra nông nghiệp được bổ sung thêm trong tổng điều tra dân số đều được sử dụng cho việc thiết kế và chọn mẫu theo modun lấy tổng điều tra nông nghiệp làm trung tâm; ví dụ như đo lường qui mô của các địa bàn điều tra sử dụng xác suất tương xứng với chọn mẫu theo quy mô. Thông tin này cũng có thể được sử dụng trong kế hoạch làm việc tại thực địa trong tổng điều tra nông nghiệp; ví dụ như thông tin theo khu vực địa lý của các hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp có thể giúp cho việc tổ chức khối lượng công việc của điều tra viên.

Ưu tiên cao nhất nên dành cho các khoản mục liên quan đến nông nghiệp được

bổ sung thêm trong tổng điều tra dân số ở cả mức hộ gia đình hoặc mức cá nhân. Thông tin ở mức hộ gia đình cần thiết có thể được thu thập trong giai đoạn lập bảng kê hoặc vẽ bản đồ trước khi tiến hành tổng điều tra dân số để giảm gánh nặng cho bảng hỏi. Phương pháp này có lợi hơn đó là dàn mẫu của tổng điều tra nông nghiệp có thể được biên soạn trực tiếp từ bảng kê/ phân loại mà không phải chờ xử lý phiếu điều tra.

Thông tin hộ gia đình

H1: Hộ gia đình có tham gia vào hình thức tự sản xuất nông nghiệp nào dưới đây không?

- Sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất vật nuôi.

H2: Hộ gia đình có tham gia vào bất cứ một hình thức tự sản xuất thủy sản nào không?

Thông tin cá nhân

P1: Đặc trưng của tất cả các loại nghề nông nghiệp trong năm vừa qua;

P2: Đặc trưng của tất cả các loại nghề thủy sản trong năm vừa qua.

Mục H1 quan tâm đến các mục đích cho lập dàn mẫu của tổng điều tra nông nghiệp và được sử dụng để phân tích trong tổng điều tra dân số. Việc phân ra hai hình thức là sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi sẽ cho biết các hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp có liên quan đến trồng trọt hoặc chăn nuôi hoặc cả trồng trọt và chăn nuôi.

Mục H1 không dễ thu thập trong tổng điều tra dân số, do nó có thể khó cho người trả lời hiểu được khái niệm về hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp, cũng như việc làm của một lao động nông nghiệp. Một số các câu hỏi có thể cần thiết. Sản xuất nông nghiệp gồm các hoạt động trong

các nhóm 011 (trồng trọt, nông trại; làm vườn), 012 (chăn nuôi) và 013 (trồng trọt kết hợp với chăn nuôi) của bảng phân ngành kinh tế ISIC.

Mục H2 là khoản mục bổ sung thêm về thủy sản có thể đưa vào tổng điều tra dân số nếu tổng điều tra thủy sản được thực hiện cùng với tổng điều tra nông nghiệp. Sử dụng thông tin này sẽ có một dàn mẫu cho tổng điều tra thủy sản. Thông tin cũng được sử dụng cho phân tích tổng điều tra dân số. Sản xuất thủy sản chỉ bao gồm các hoạt động trong nhóm 0502 (thủy sản) của bảng ISIC

Khoản mục P1 gồm tất cả các nghề nông của những thành viên thuộc hộ trong một khoảng thời gian dài hơn, cụ thể là một năm, cung cấp một bức tranh đầy đủ hơn về đầu vào lao động do các thành viên của hộ gia đình cung cấp cho trang trại nông nghiệp. Thông tin được thu thập thường giới hạn về nghề nghiệp và tình trạng việc làm, tuy nhiên cũng có thể bao gồm các thông tin khác như nghề chính và nghề phụ và thời gian đã làm việc. Mục P1 cung cấp số liệu bổ sung cho việc phân tích của tổng điều tra dân số liên quan đến nông nghiệp. Nó có thể được sử dụng để lập dàn mẫu các hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp cho tổng điều tra nông nghiệp. Điều này có thể thực hiện bằng cách xác định nhóm các hộ gia đình trong đó có bất kỳ một thành viên nào trong năm: (i) có việc làm thuộc nghề nông; (ii) tình trạng làm việc “lao động tự làm”. Trong khoản P1, nghề nông được xác định là một nghề thuộc ngành nông nghiệp, được xác định theo bảng phân ngành ISIC, các nhóm ngành 011, 012 và 013.

Mục P2 là một khoản mục bổ sung về thủy sản sẽ được đưa vào tổng điều tra

dân số nếu tổng điều tra thủy sản được thực hiện kết hợp với tổng điều tra nông nghiệp. Khoản mục này tương tự như khoản mục P1. Nghề thủy sản là một nghề trong phân ngành kinh tế theo tiêu chuẩn quốc tế nhóm 0502.

Cần lưu ý rằng tổng điều tra dân số trên cơ sở kiểu dàn mẫu được đề cập ở phần trên sẽ liên quan đến các hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp, không phải là trang trại nông nghiệp. Để xác định các trang trại nông nghiệp trong tổng điều tra dân số, cần phải bổ sung thêm những khoản mục về quản lý sản xuất nông nghiệp. Đây là việc làm không khả thi trong tổng điều tra dân số. Một vấn đề khác nữa là dàn mẫu của tổng điều tra dân số là khu vực được xác định theo tiêu chuẩn quy mô, ví dụ như diện tích đất đai hay số lượng vật nuôi, được áp dụng để xác định các đơn vị thuộc phạm vi của tổng điều tra nông nghiệp. Thường không khả thi khi đưa thêm nhiều khoản mục bổ sung vào tổng điều tra dân số. Tổng điều tra dân số được sử dụng để xác định tất cả các hộ gia đình tự sản xuất nông nghiệp, với các điều kiện nhất định, để nhận dạng là trang trại nông nghiệp được sử dụng trong bảng hỏi của tổng điều tra nông nghiệp.

Ở một số nước, tổng điều tra dân số có vai trò quan trọng đối với nông nghiệp và có thể bổ sung thêm các khoản mục chi tiết về nông nghiệp trong tổng điều tra dân số. Các khoản mục có thể cân nhắc để bổ sung trong tổng điều tra dân số gồm có:

- Tổng diện tích trang trại hoặc diện tích đất nông nghiệp;
- Diện tích có thu hoạch cho từng vụ;
- Số lượng từng loại vật nuôi;

- Thời gian tự làm trong nông nghiệp.

Luôn có những yêu cầu nặng nề đối với tổng điều tra dân số về phạm vi toàn bộ, về số liệu kinh tế và xã hội, và thường khó có khả năng để đưa thêm nhiều khoản mục liên quan đến nông nghiệp. Có thể là do hạn chế về độ dài của phiếu điều tra, về loại số liệu thu thập, và về chi phí thu thập số liệu, cũng như thời gian và các điều kiện thực hiện. Theo hướng phát triển và hoàn thiện các cuộc tổng điều tra dân số, các nước cần xác định những ưu tiên, đánh giá mức độ quan trọng của nông nghiệp đối với toàn bộ nền kinh tế và có những thông tin bổ sung thích hợp với điều kiện cụ thể của từng nước.

9. Liên kết số liệu của tổng điều tra nông nghiệp với tổng điều tra dân số

Một trong số những lợi ích của việc kết hợp giữa tổng điều tra nông nghiệp và tổng điều tra dân số đó là tạo khả năng liên kết số liệu giữa hai hoạt động thu thập. Liên kết số liệu có nghĩa là một hộ gia đình hoặc một trang trại cụ thể trong tổng điều tra nông nghiệp phù hợp với cùng đơn vị trong tổng điều tra dân số, vì vậy số liệu tổng điều tra dân số có thể sử dụng trong việc lập bảng biểu và phân tích tổng điều tra nông nghiệp. Ví dụ, quy mô của trang trại được lập bảng biểu so với cơ cấu, thu nhập của hộ gia đình hoặc các số liệu khác từ tổng điều tra dân số. Liên kết số liệu theo phương pháp này làm tăng đáng kể giá trị phân tích số liệu tập hợp từ hai cuộc tổng điều tra.

Khả năng kết nối số liệu từ hai cuộc tổng điều tra cũng có thể tiết kiệm chi phí thu thập thông tin. Số liệu về dân số và tình trạng hoạt động được thu thập qua tổng điều tra nông nghiệp, cho dù những số liệu này cũng có thể đã được thu thập trong tổng điều

tra dân số, những số liệu này cần cho mục đích lập bảng biểu. Nếu số liệu từ hai cuộc tổng điều tra này có thể liên kết với nhau, thì không cần phải thu thập lại những thông tin này trong tổng điều tra nông nghiệp nữa. Việc liên kết số liệu có liên quan đến các khoản mục trong tổng điều tra nông nghiệp gồm có:

Các khoản mục chính

0003 Giới tính của chủ trang trại;

0004 Tuổi của chủ trang trại;

0005 Quy mô hộ.

Các khoản mục bổ sung

0701 Nhóm dân tộc/dân tộc thiểu số của chủ hộ hoặc chủ trang trại nông nghiệp;

0711 Giới tính của từng thành viên trong hộ;

0712 Tuổi của từng thành viên trong hộ;

0713 Mối quan hệ với chủ hộ của từng thành viên trong hộ;

0714 Tình trạng hôn nhân của từng thành viên trong hộ;

0715 Trình độ giáo dục của từng thành viên trong hộ;

0801 Tình trạng hoạt động của từng thành viên trong hộ;

0811 Tình trạng việc làm cho từng thành viên hoạt động kinh tế trong hộ;

0812 Nghề nghiệp chính của từng thành viên hoạt động kinh tế trong hộ.

Liên kết số liệu là một quá trình thống kê phức tạp, đặc biệt là việc đối chiếu mức độ phù hợp về các đơn vị thống kê giữa các hoạt động thu thập thống kê khác nhau và vào những thời điểm khác nhau. Việc sử dụng các đơn vị thống kê khác nhau trong hai cuộc tổng điều tra cũng tạo ra những khó

khăn. Số liệu tổng điều tra nông nghiệp chỉ có thể được kết nối với tổng điều tra dân số thông qua đơn vị hộ. Ví dụ như số liệu diện tích của trang trại từ tổng điều tra nông nghiệp có thể liên quan đến số liệu dân số từ cuộc tổng điều tra dân số bằng việc kết hợp trang trại nông nghiệp với một hộ gia đình cụ thể trong tổng điều tra nông nghiệp, và việc kết nối hộ gia đình đó đúng với hộ gia đình trong tổng điều tra dân số. Khả năng có hơn một trang trại trong một hộ gia đình cũng gây khó khăn của việc kết nối số liệu.

10. Kết hợp thực hiện hoạt động thực địa giữa hai cuộc tổng điều tra

Một số nước thực hiện kết hợp thu thập số liệu tổng điều tra dân số và tổng điều tra nông nghiệp tại thực địa. Mỗi cuộc tổng điều tra thường có nhận dạng riêng và sử dụng phiếu hỏi riêng, tuy nhiên hoạt động ở thực địa xảy ra ra đồng thời, vì vậy việc thu thập số liệu hai cuộc tổng điều tra được thực hiện tại cùng thời điểm và cùng điều tra viên. Đôi khi hai cuộc tổng điều tra cũng được kết hợp làm một.

Một phương pháp chung cho hoạt động thực địa kết hợp giữa tổng điều tra dân số và tổng điều tra nông nghiệp đối với điều tra viên là:

Phỏng vấn từng hộ gia đình để thu thập số liệu cho tổng điều tra dân số, sử dụng phiếu điều tra dân số.

- Hỏi hộ gia đình một (hoặc nhiều) câu hỏi để xác định nếu hộ gia đình có tham gia vào các hoạt động tự sản xuất nông nghiệp.

- Nếu hộ gia đình có tham gia vào các hoạt động tự sản xuất nông nghiệp, thì sẽ thu thập số liệu cho tổng điều tra nông nghiệp tại cùng thời điểm tổng điều tra dân

số, hoặc ngay sau tổng điều tra dân số, sử dụng phiếu điều tra nông nghiệp. Phiếu điều tra sẽ gồm những câu hỏi để xác định trang trại nông nghiệp trước khi tiến hành thu thập số liệu về các hoạt động nông nghiệp cho mỗi trang trại.

Thực hiện đồng thời các hoạt động thực địa hai cuộc tổng điều tra theo phương pháp này có một số lợi ích:

- Thu thập số liệu cho cả hai cuộc tổng điều tra chỉ trong một lần xuống địa bàn, do đó chi phí thu thập số liệu giảm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng dàn mẫu của tổng điều tra dân số làm dàn mẫu của tổng điều tra nông nghiệp, vì nó loại trừ từ danh sách bảng kê các hộ gia đình trong tổng điều tra dân số đã bị lỗi thời.

- Tạo điều kiện liên kết trực tiếp số liệu ở mức hộ gia đình giữa tổng điều tra dân số và tổng điều tra nông nghiệp. Số liệu về dân số và tình trạng hoạt động kinh tế theo yêu cầu trong tổng điều tra nông nghiệp có thể có được trực tiếp từ tổng điều tra dân số, đúng hơn là phải không phải thu thập lại số liệu như trong một cuộc điều tra nông nghiệp thông thường, do vậy tiết kiệm được chi phí thu thập số liệu. Khả năng liên kết số liệu cũng tạo cơ hội cho việc phân tích mở rộng kết quả cả hai cuộc tổng điều tra dân số và tổng điều tra nông nghiệp.

- Thu thập số liệu kết hợp giữa hai cuộc tổng điều tra tạo điều kiện dễ dàng cho việc áp dụng các khái niệm và định nghĩa chuẩn trong hai cuộc tổng điều tra.

- Có lợi về mặt tổ chức khi có một đội điều tra chịu trách nhiệm thu thập số liệu cho cả hai cuộc tổng điều tra. Tập huấn điều

tra sẽ dễ dàng hơn và sẽ có tiêu chuẩn về sản phẩm điều tra cao hơn.

Tuy nhiên, việc kết hợp thu thập số liệu giữa hai cuộc tổng điều tra này cũng có một số khó khăn. Các nước thường gặp phải các vấn đề về hành chính để thực hiện đồng bộ các hoạt động thực địa, và đặc biệt là việc chuẩn bị phối hợp cụ thể giữa hai cuộc tổng điều tra cần phải được tính đến. Một vấn đề khác nữa đó là tổng điều tra dân số và tổng điều tra nông nghiệp cần được thực hiện tại các thời điểm khác nhau vì những lý do quản lý và hiệu lực. Sự thận trọng cũng cần thiết trong việc tổ chức thực hiện để đảm bảo cho kết quả điều tra khi cùng thực hiện hoạt động tại địa bàn mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng số liệu của từng cuộc điều tra.

Một vấn đề khác nữa khi thực hiện đồng thời hai cuộc tổng điều tra đó là trang trại nông nghiệp thuộc khu vực địa bàn nhưng không phải là hộ gia đình nên không thuộc phạm vi của tổng điều tra dân số. Những trang trại này cần phải được điều tra riêng. Tuy nhiên, đôi lúc khu vực không thuộc hộ gia đình cũng được đưa vào trong hoạt động tổng điều tra kết hợp, theo dưới đây:

- Điều tra viên xuống các địa bàn điều tra, phỏng vấn từng hộ để thu thập số liệu tổng điều tra dân số, và thu thập số liệu tổng điều tra nông nghiệp nếu có thể được.

- Trong khi xuống địa bàn điều tra, điều tra viên xác định từng trang trại nông nghiệp không thuộc hộ gia đình, sử dụng các nguồn thông tin địa phương. Sau đó, điều tra viên điều tra từng đơn vị hộ không thuộc gia đình cho tổng điều tra nông nghiệp■

Nguyễn Thái Hà (giới thiệu)

Nguồn: World Program for the Agriculture 2010